TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2023/DS-ST
Ngày 10-3-2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Duyên Văn Hiền.

Ông Phan Văn Hiền.

- Thư ký phiên toà: Ông Phan Việt Xô là Thư ký Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Ngày 10 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 348/2022/TLST- DS ngày 07 tháng 7 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2023/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng T.

Địa chỉ: 00, quận P, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Lê Hồng N, nhân viên khách hàng cá nhân – Phòng Phát triển kinh doanh (có mặt).

- *Bị đơn:*

1. Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1970 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau.

2. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1975 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn và quá trình tố tụng tại Tòa án người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Vào ngày 25/5/2020, ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị T có ký hợp đồng tín dụng trung hạn tại Ngân hàng T tại hợp đồng: K.0044/1220 và bảng kê rút vốn kiêm nhận nợ vay ngày 27/5/2020 với số tiền vay 410.000.000 đồng, lãi suất 10%/năm, thời hạn vay 60 tháng, nếu vi phạm hợp đồng thì

Ngân hàng có quyền thu hồi nợ vay trước thời hạn.

Để đảm bảo việc vay, ông S và bà T thế chấp một xe ô tô tải nhãn hiệu ISUZU QKR77FE4/TN-TMB-18, số khung RLE1KR77FLV100157, số máy 4J8989, Biển kiểm soát 69C-062.18 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 016608 do Phòng Cảnh sát giao thông tỉnh Cà Mau cấp ngày 14/5/2020 theo hợp đồng thế chấp số K.0045/TC20 ngày 25/5/2020, hợp đồng thế chấp được đăng ký tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Tính đến ngày 09/3/2023, ông S và bà T còn nợ Ngân hàng T số tiền gốc 281.811.882 đồng, lãi trong hạn 45.148.781 đồng, lãi quá hạn 12.373.774 đồng, tổng các khoản gốc và lãi đến ngày 09/3/2023 là 339.334.437 đồng.

Ngân hàng T yêu cầu ông S và bà T trả số tiền gốc và lãi đến ngày 09/3/2023 là 339.334.437 đồng cùng với lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng từ ngày 10/3/2023 đến khi thanh toán xong nợ, đồng thời yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm để thực hiện nghĩa vụ đối với ngân hàng.

Đối với ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần những vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Vụ việc theo yêu cầu của Ngân hàng T được Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không rõ lý do, căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông S và bà T.

[3] Theo lời trình bày và tài liệu do phía nguyên đơn cung cấp thấy rằng sự việc vay nợ giữa Ngân hàng T với ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị T thực tế có xảy ra. Tại hợp đồng tín dụng K.0044/1220 ngày 25/5/2020 và bảng kê rút vốn kiêm nhận nợ vay ngày 27/5/2020 thể hiện số tiền ông S và bà T vay là 410.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông S và bà T không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn và vi phạm điều khoản cam kết đã được ghi nhận trong hợp đồng tín dụng, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Ngân hàng T. Phía ông S và bà T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt và không có ý kiến phản hồi về khoản nợ Ngân hàng T yêu cầu, do đó cần chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng T buộc ông S và bà T trả cho Ngân hàng T và xử lý tài sản thế chấp theo yêu cầu của ngân hàng đặt ra là phù hợp.

[3] Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên tổng số tiền trả nợ

cho ngân hàng theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Phần tạm ứng án phí của nguyên đơn đã nộp được nhận lại.

[6] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 463, Điều 466 và khoản 2 Điều 469 của Bộ luật Dân sự; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T đòi ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị T trả nợ vay, lãi suất và xử lý tài sản bảo đảm.

Buộc ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng T số tiền gốc còn lại 281.811.882 đồng, lãi trong hạn 45.148.781 đồng, lãi quá hạn 12.373.774 đồng tính đến ngày 09/3/2023, tổng các khoản gốc và lãi đến ngày 09/3/2023 là 339.334.437 đồng cùng phần lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng số K.0044/1220 và bảng kê rút vốn kiêm nhận nợ vay ngày 27/5/2020 từ ngày 10/3/2023 đến khi thanh toán xong nợ.

Trường hợp ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ nêu trên thì Ngân hàng T có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm là một xe ô tô tải nhãn hiệu ISUZU QKR77FE4/TN-TMB-18, số khung RLE1KR77FLV100157, số máy 4J8989, Biển kiểm soát 69C-062.18 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 016608 do Phòng Cảnh sát giao thông tỉnh Cà Mau cấp ngày 14/5/2020 theo hợp đồng thế chấp số K.0045/TC20 ngày 25/5/2020 để ưu tiên thực hiện nghĩa vụ đối với khoản nợ vay của ngân hàng nêu trên.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị T phải chịu 16.967.000 đồng (tính tròn).

Phần tạm ứng án phí Ngân hàng T đã nộp 8.214.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005104 ngày 07/7/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được nhận lại.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thanh Hải